

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải; Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 31 tháng 3 năm 2022;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Ông Đặng Lê Ngọc H, sinh năm 1988; Địa chỉ: K51/03 đường T, phường H, quận C, TP Đà Nẵng;

- Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1989; Nơi đăng ký thường trú: K51/03 đường T, phường H, quận C, TP Đà Nẵng; Địa chỉ hiện nay: Số 63 đường L, TP Đ, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông Đặng Lê Ngọc H và bà Lê Thị Mỹ H kết hôn với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Quá trình chung sống đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, ông H, bà H thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông, bà được thuận tình ly hôn. Quá trình thụ lý giải quyết Tòa án đã tiến

hành hòa giải để vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng ông H, bà H vẫn tiếp tục yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy ông H, bà H thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các vấn đề khác. Do đó, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà.

[2] Về con chung: Ông Đặng Lê Ngọc H và bà Lê Thị Mỹ H thống nhất xác định không có.

[3] Về tài sản chung: Ông Đặng Lê Ngọc H và bà Lê Thị Mỹ H thống nhất xác định không có.

[4] Về nợ chung: Ông Đặng Lê Ngọc H và bà Lê Thị Mỹ H thống nhất xác định không có.

[5] Về lệ phí tòa án: Lệ phí việc hôn nhân gia đình do người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình chịu theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn nuôi con chung khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ông Ông Đặng Lê Ngọc H và bà Lê Thị Mỹ H, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Đặng Lê Ngọc H và bà Lê Thị Mỹ H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông Đặng Lê Ngọc H và bà Lê Thị Mỹ H thống nhất xác định không có nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đặng Lê Ngọc H và bà Lê Thị Mỹ H thống nhất xác định không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình Ông Đặng Lê Ngọc H và bà Lê Thị Mỹ H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông H, bà H đã nộp tại biên lai thu số 0001787 ngày 24/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy ông H, bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường H, quận C
(GCNKH Số 99/2017 ngày 29/9/2017)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cường